

# Tổng quan về tín dụng xanh

## VỤ TÍN DỤNG CÁC NGÀNH KINH TẾ - NHNN

### *1. Tổng quan chung về phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam*

Được triển khai tại Việt Nam từ năm 2012, phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh được cụ thể hóa thông qua Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh các giai đoạn 2011-2020<sup>1</sup>, giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050<sup>2</sup>; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050<sup>3</sup>; Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam<sup>4</sup>; Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030<sup>5</sup>; Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022.

Tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu tổng quát trong giai đoạn mới là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Mục tiêu cụ thể của chiến lược bao gồm giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP, xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm và nâng cao năng lực chống chịu.

<sup>1</sup> Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020;

<sup>2</sup> Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

<sup>3</sup> Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

<sup>4</sup> Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

<sup>5</sup> Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030



Theo đánh giá của Ban chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2023, Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia thời gian qua bước đầu triển khai thành công, từng bước đạt được các kết quả tích cực, như: (i) Góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, (ii) Thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, (iii) Mở rộng khả năng tiếp cận bình đẳng cho nhân dân về thành quả phát triển của quá trình chuyển đổi xanh, (iv) Từng bước cụ thể hóa các giải pháp thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về phát triển bền vững và biến đổi khí hậu, nhất là các cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 tại Hội nghị COP26.

**Các con số thể hiện thành tựu về tăng trưởng xanh của Việt Nam, như sau:**

- Các hoạt động kinh tế xanh tại Việt Nam đã giúp tạo ra 6,7 tỷ USD vào năm 2020 (chiếm khoảng 2% tổng GDP) cùng với đà tăng trưởng mạnh mẽ, khoảng 10-13% mỗi năm trong giai đoạn 2018-2020. Trong đó, 83% đến từ lĩnh vực năng lượng (41%), các hoạt động nông, lâm nghiệp (28%) và hoạt động công nghiệp (14%), với 17% còn lại đến từ các ngành Giao thông và Vận tải (GT&VT), xử lý chất thải và xây dựng.
- Theo ước tính vào năm 2020, nền kinh tế xanh đem lại được hơn 400 nghìn việc làm, với hơn một nửa đến từ các hoạt động nông, lâm nghiệp xanh, công nghệ cao (33%) và hoạt động công nghiệp, chủ yếu trong hoạt động sản xuất các thiết bị, máy móc, phụ tùng phục vụ cho hoạt động sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (28%).





- Theo Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh toàn cầu (Global Green Growth Institute), Việt Nam đứng thứ 13/43 quốc gia châu Á về Chỉ số tăng trưởng xanh năm 2022. Theo Báo cáo đầu tư toàn cầu 2022 của UNCTAD, Việt Nam đứng thứ 2 trong số các quốc gia đang phát triển về tỷ lệ vốn đầu tư cho năng lượng tái tạo. Giai đoạn 2015-2022 vốn đầu tư cho các nguồn năng lượng tái tạo của Việt Nam đạt 106,5 tỷ USD, tương đương 31% tổng nguồn vốn đầu tư, xếp thứ 2 trong các quốc gia đang phát triển trên thế giới, chỉ sau Brazil.
- Thị trường tài chính tại Việt Nam đã có bước đầu phát triển gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh: Nguồn vốn đầu tư FDI hay các quỹ khí hậu quốc tế có vai trò quan trọng thúc đẩy tài chính xanh, như Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) với hơn 11,6 tỷ USD tổng giá trị cam kết cho những khoản vay, viện trợ và hỗ trợ kỹ thuật đối với những dự án, chương trình xanh và bền vững tại Việt Nam từ lúc thành lập đến nay; Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã cung cấp nguồn tài chính lên tới 18,7 tỷ USD bao gồm viện trợ không hoàn lại, vốn tín dụng, và vốn vay ưu đãi

cho Việt Nam thông qua 123 dự án xanh và bền vững kể từ năm 1993. Nguồn lực từ các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân cũng ngày càng chiếm tỉ trọng lớn trong đầu tư xanh – đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng và môi trường. Tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp (DNN và DNTN) trong năm 2019 đạt 3,4 tỷ USD cho năng lượng tái tạo, tăng 72% so với năm 2017 và 1,3 tỷ USD cho lĩnh vực môi trường, tăng 35% so với năm 2017. Thị trường trái phiếu xanh còn khá mới mẻ, quy mô chỉ chiếm khoảng 1% thị trường trái phiếu.

- Tuy nhiên, dù đã nỗ lực huy động các nguồn vốn từ thị trường phi tín dụng, nhưng nhìn chung, tín dụng xanh vẫn là công cụ huy động vốn chủ yếu cho các dự án xanh với tốc độ tăng trưởng trung bình đến 25%/năm.

## ***2. Các văn bản chỉ đạo, cơ chế, chính sách về tín dụng xanh của ngành ngân hàng***

Với đặc điểm nội tại của nền kinh tế Việt Nam là một trong các nước có tỷ lệ dư nợ tín dụng trên GDP của Việt Nam cao trên thế giới<sup>6</sup>, nguồn vốn tín dụng đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động sản xuất – kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có việc hỗ trợ chuyển dịch nền kinh tế theo hướng xanh, phát triển bền vững. Với vai trò là cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối, thời gian qua, NHNN đã tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát huy hiệu quả vai trò của nguồn vốn tín dụng xanh thực hiện quan điểm, định hướng của Đảng, Chính phủ về phát triển kinh tế xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép các mục tiêu về tăng trưởng xanh, tín dụng xanh trong việc định hướng phát triển ngành ngân hàng và trong quá trình điều hành, ban hành các chính sách tiền tệ, tín dụng, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án góp phần bảo vệ môi trường, hỗ trợ tăng trưởng xanh và bền vững. Cụ thể:

- Từ rất sớm, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Chỉ thị đặt ra mục tiêu ngay từ năm 2015, hoạt động cấp tín dụng của ngành ngân hàng cần chú trọng đến vấn đề nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo sự phát triển bền vững. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ ngành ngân hàng cần thực hiện rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng cho phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án,

<sup>6</sup>Theo báo cáo của WB, tỷ lệ dư nợ tín dụng trên GDP của Việt Nam năm 2015-2022 lần lượt là 89,7%; 97,6%; 103,5%; 102,9%; 110,2%; 114,3%; 113,2%; 125%.





phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội; yêu cầu các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tập trung thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, triển khai các giải pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng thông qua việc chủ động nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội.

- Ngày 3/11/2017 NHNN đã có Công văn số 9050/NHNN-TD hướng dẫn các TCTD báo cáo tình hình cấp tín dụng đối với 12 ngành/lĩnh vực xanh (Nông nghiệp xanh; Lâm nghiệp bền vững; Công nghiệp xanh; Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; Tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm; Bảo vệ môi trường thiên nhiên, khôi phục sinh thái và phòng chống thiên tai; Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn; Công trình xây dựng xanh; Giao thông bền vững; Cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên; Lĩnh vực xanh khác).
- NHNN đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 986/QĐ-TTg

ngày 8/8/2018 phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó đã đặt ra mục tiêu tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh” để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, phát thải các bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các bon. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng.

- Trong khuôn khổ phối hợp với các tổ chức quốc tế, giai đoạn 2018-2019, NHNN cũng đã phối hợp với IFC ban hành Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 15 ngành kinh tế trong hoạt động cấp tín dụng bao gồm: nông nghiệp; hóa chất; xây dựng cơ sở hạ tầng; năng lượng; thực phẩm và đồ uống; sản xuất may mặc, da và sản phẩm dệt may; dầu khí; xử lý và tái chế chất thải; khai khoáng và ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất nhiệt điện, sản xuất giấy và bột giấy, nhuộm vải, chế biến thủy sản, pin và ắc quy.
- Trong năm 2018, NHNN cũng đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-NHNN ngày 31/8/2018 về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, lồng ghép định hướng các mục tiêu về môi trường và xã hội như: (i) Tăng cường năng lực của các TCTD để mở rộng và đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp với nhu cầu, chi phí hợp lý đối với đại bộ phận dân cư và doanh nghiệp, nhất là dân cư ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, các doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Thúc đẩy tài chính toàn diện, thu hẹp dần và đi đến xóa bỏ khoảng cách chênh lệch về điều kiện tiếp cận dịch vụ ngân hàng cơ bản giữa các khu vực địa lý, các thành phần dân cư trong xã hội; cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho những người nghèo, người dễ bị tổn thương tại Việt Nam, thúc đẩy tài chính toàn diện; (iii) Góp phần tích cực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia khác, bao gồm: cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ thông qua cơ chế chính sách tín dụng phù hợp; phát triển các công cụ thanh toán có thể ứng dụng phù hợp với hệ thống giao thông an toàn, thuận tiện cho mọi người; tăng cường công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ



khủng bố, phòng chống tội phạm công nghệ cao, các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng...

- Ngày 07/8/2018, NHNN đã ban hành Quyết định số 1604/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam với mục tiêu tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.
- Triển khai nhiệm vụ được giao trong thi hành Luật Bảo vệ môi trường (2020), NHNN đã ban hành Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 về quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, có hiệu lực từ 1/6/2023. Đây là quy định bắt buộc các TCTD thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng đối với các nhóm dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Việc thực hiện Thông tư thể hiện thông điệp mạnh mẽ về trách nhiệm của ngành ngân hàng đối với công tác bảo vệ môi trường, tăng cường khả năng quản trị rủi ro của TCTD trước rủi ro về môi trường, biến đổi khí hậu, hướng hoạt động ngân hàng Việt Nam ngày càng tiệm cận với các quy chuẩn, thông lệ quốc tế về thực hành ESG, tài chính bền vững, đồng thời, nâng cao chất lượng tín dụng, an toàn và hiệu quả hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- Ngày 26/7/2023, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 1408/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Kế hoạch đã đặt ra 7 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành ngân hàng nhằm góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh: (i) Hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; (ii) Hợp tác quốc tế nhằm đẩy mạnh huy động nguồn lực cho tăng trưởng xanh; (iii) Đẩy mạnh chuyển đổi số; (iv) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đối với yêu cầu chuyển đổi xanh; (v) Công tác thông tin, truyền thông về hoạt động của ngành ngân hàng góp phần thực hiện tăng trưởng xanh; (vi) Nghiên cứu, thành lập diễn đàn chung về tài chính xanh của ngành ngân hàng; (vii) Đẩy mạnh thực hiện mua sắm xanh trong hoạt động mua sắm công.

- Bên cạnh đó, NHNN chỉ đạo các TCTD triển khai nhiều chương trình tín dụng, trong đó: (i) Có các chính sách nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, môi trường phù hợp với các ngành, lĩnh vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, môi trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất, kinh doanh như: Chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, khoanh nợ không tính lãi đối với khách hàng sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn bị thiệt hại về vốn vay, tài sản hình thành từ vốn vay do hậu thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; (ii) Các chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với mục tiêu xanh và bền vững như: Cung ứng vốn tín dụng phục vụ Đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long”, Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch...
- Ngoài ra, NHNN cũng tích cực tham gia các Hội thảo, Diễn đàn trong nước và quốc tế có nội dung liên quan đến các vấn đề tín dụng xanh, ngân hàng xanh để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chính sách, chỉ đạo triển khai thực hiện.

### ***3. Kết quả tín dụng xanh***

- Nhờ nỗ lực triển khai các đồng bộ các giải pháp và sự vào cuộc tích cực của cả ngành ngân hàng. Việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng, ngân hàng và điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của ngành ngân hàng được thực hiện kịp thời để phù hợp với những mục tiêu về tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường. Nhận thức của hệ thống ngân hàng đã có sự chuyển biến rõ rệt trong thực hiện cấp tín dụng cho các ngành, lĩnh vực xanh, quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng; việc xây dựng các sản phẩm về ngân hàng xanh, tín dụng xanh được các ngân hàng triển khai một cách đa dạng, từ hoạt động nội bộ ngân hàng đến các hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính theo định hướng của NHNN; nhiều TCTD đã chủ động hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế để nhận các hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính để tài trợ cho các dự án mang lại lợi ích về môi trường.

Đến 30/6/2024, đã có 50 TCTD phát sinh dư nợ tín dụng xanh với dư nợ đạt 650.300 tỷ đồng, tăng 4,71% so với cuối năm 2023, chiếm 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tập trung chủ yếu vào các ngành năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm



## HỘI THẢO: TÀI CHÍNH XANH CHIA SẺ LỢI ÍCH - RỦI RO GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NGÂN HÀNG



gần 45%) và nông nghiệp xanh (gần 30%). Tại thời điểm 31/12/2023, dư nợ tín dụng xanh đạt 620.984 tỷ đồng, tăng 24% so với cuối năm 2022.

Nhiều TCTD đã xây dựng các gói tín dụng xanh, chương trình tín dụng xanh như: VPBank đã chính thức công bố chương trình Tín dụng xanh vào tháng 5/2020 dành cho các khách hàng thỏa mãn các tiêu chí xanh có nhu cầu vay vốn với mục đích đầu tư cho các kế hoạch, dự án thân thiện với môi trường, có thể kể đến các ngành như: Năng lượng tái tạo (Renewable Energy); Sản xuất điện hiệu quả và giảm phát thải carbon; Sử dụng năng lượng hiệu quả (Energy Efficiency); Tòa nhà có Chứng chỉ xanh (Green Buildings); Sử dụng nguồn nước hiệu quả (Water Efficiency); Xử lý chất thải; Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất bền vững; Ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm;...

Hay như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dệt may trong quá trình chuyển dịch xanh theo hướng phát triển bền vững, BIDV đã triển khai gói tín dụng xanh 4.200 tỷ đồng với các ưu đãi hấp dẫn về lãi suất, chính sách tài sản đảm bảo và tỷ giá dành cho các doanh nghiệp dệt may để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch xanh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) cũng đã chính thức triển khai gói tín dụng xanh/xã hội 2.000 tỷ đồng cùng nhiều ưu đãi dành cho các doanh nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh có lợi cho môi trường và xã hội trong các lĩnh vực

nhu: Năng lượng tái tạo (điện mặt trời); sử dụng năng lượng hiệu quả; công trình xanh; kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm; giao thông vận tải sạch (bao gồm xe hybrid); quản lý nước bền vững và xử lý nước thải; quản lý bền vững môi trường sống, tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất.

VPBank và BIDV cũng là 2 TCTD đã xây dựng và ban hành Khung Tín dụng Xanh nhằm đưa ra quy trình sử dụng và quản lý nguồn vốn vay xanh để cho vay các dự án đáp ứng tiêu chí xanh.

Thực hiện Thông tư Thông tư số 17/2022/TT-NHNN về hướng dẫn TCTD thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, đến nay, 100% NHTM đã xây dựng quy định nội bộ và thực hiện đánh giá rủi ro MT trong hoạt động cấp tín dụng; 17 NHTM có đơn vị/bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro môi trường. Một số TCTD tiên phong trong việc hoàn thiện quy định nội bộ này có thể kể đến như VPBank, SHB, BIDV, Nam Á bank,... Triển khai Chỉ thị số 03/CT-NHNN và Thông tư 17/2022/TT-NHNN, các TCTD đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng với dư nợ tín dụng được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đến 30/6/2024 đạt 3.153 tỷ đồng tăng khoảng 27% so với cuối năm 2023 với số món được đánh giá RRMTXH đạt trên 1,2 triệu món.

#### ***4. Khó khăn vướng mắc***

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay việc triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy tín dụng xanh của ngành ngân hàng, góp phần phát triển kinh tế xanh còn gặp một số khó khăn chính như:

- Tỷ trọng tín dụng xanh đang thống kê hiện nay (chỉ chiếm 4,5% tổng dư nợ nền kinh tế) là dựa trên cơ sở 12 ngành xanh do NHNN hướng dẫn từ năm 2017, chưa đảm bảo xác định, thống kê đầy đủ nguồn lực tín dụng xanh của ngành ngân hàng cho nền kinh tế. Việt Nam chưa có quy định chung về Danh mục phân loại xanh phù hợp với phân loại ngành kinh tế và thông lệ quốc tế để các TCTD có cơ sở đánh giá cụ thể đối với từng dự án trong quá trình thẩm định cho vay, tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn hợp lý tài trợ cho các dự án thuộc Danh mục phân loại xanh.
- Nhu cầu vốn thực hiện phát triển kinh tế xanh rất lớn, trong khi các nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư từ thị trường tài chính, thị trường tín chỉ các-bon còn chưa phát triển hoặc chưa triển khai gây áp lực vốn dài hạn cho hệ thống ngân hàng.
- Việc đầu tư vào các ngành/lĩnh vực xanh, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiết



kiệm và hiệu quả năng lượng, công trình xanh thường đòi hỏi thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn cho vay của các TCTD thường là vốn huy động ngắn hạn, các TCTD khó khăn trong việc cân đối vốn và đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn, đảm bảo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định

- Việc thúc đẩy kinh tế xanh, tín dụng xanh, tăng cường quản lý rủi ro môi trường và xã hội sẽ khiến các TCTD phát sinh chi phí phải đầu tư xây dựng hệ thống quản trị phù hợp mục tiêu tăng trưởng xanh, năng lực chuyên môn cán bộ ngân hàng về tài trợ dự án xanh, tuần hoàn, phát triển bền vững cần cải thiện.
- Hạn chế trong ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp dẫn đến bị xử phạt vi phạm pháp luật về môi trường, ảnh hưởng hoặc thậm chí làm gián đoạn tiến độ triển khai dự án, tiềm ẩn rủi ro thu hồi nợ cho các TCTD.

### ***5. Định hướng triển khai thúc đẩy tín dụng xanh***

Trong thời gian tới, ngành ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để triển khai Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030:

- Chỉ đạo các TCTD tập trung nguồn lực để tài trợ vốn cho các ngành, lĩnh vực kinh tế xanh, các dự án mô hình kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, phát thải thấp, góp phần thực hiện các yêu cầu về đổi mới mô hình tăng trưởng quốc gia; đồng thời hướng dẫn các TCTD cấp tín dụng xanh, báo cáo tình hình triển khai tín dụng xanh sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phân loại xanh quốc gia.
- Tiếp tục thúc đẩy tín dụng xanh, đa dạng hóa các sản phẩm xanh đi kèm với việc nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ nhân viên và khách hàng về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh, hiểu được tầm quan trọng về quản lý rủi ro môi trường và xã hội;
- Tăng cường quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo Thông tư 17/2022/TT-NHNN và các hướng dẫn của NHNN.
- Đẩy mạnh đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tài chính quốc tế và các TCTD trong nước tham gia hoạt động hợp tác quốc tế, tài trợ vốn cho các dự án xanh, có lợi ích về môi trường xã hội, từ đó tăng cường huy động nguồn lực, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và thúc đẩy thực hành ESG tại Việt Nam.

## **6. Đề xuất, kiến nghị**

Để các cơ chế, chính sách của ngành ngân hàng thực sự phát huy hiệu quả nhằm mở rộng và thúc đẩy nguồn vốn tín dụng xanh, NHNN đề nghị:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành rà soát, tham mưu hoàn thiện hành lang pháp lý đề: (i) Có hướng dẫn về Danh mục xanh và tiêu chí xác định dự án xanh phù hợp với phân ngành kinh tế của Việt Nam làm cơ sở cho các TCTD có căn cứ thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh; (ii) Xây dựng lộ trình thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành xanh (thuế, phí, vốn, kỹ thuật, thị trường, đến quy hoạch, chiến lược phát triển...) của từng ngành/lĩnh vực một cách đồng bộ nhằm thu hút và phát huy hiệu quả của nguồn vốn tín dụng xanh; (iii) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường vốn, thị trường trái phiếu xanh, tạo kênh huy động vốn cho các chủ đầu tư có thêm nguồn lực triển khai các dự án xanh.
- Đối với các TCTD xác định hoạt động tín dụng xanh, ngân hàng xanh là xu thế, yêu cầu để hướng đến phát triển bền vững, từ đó lồng ghép phát triển xanh trong định hướng, xây dựng chiến lược kế hoạch kinh doanh của TCTD; đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn về môi trường, nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để đáp ứng các yêu cầu cấp tín dụng xanh, huy động tài chính xanh. Đa dạng hóa các nguồn vốn tài trợ cho các dự án xanh, đặc biệt phát hành trái phiếu xanh thông qua thị trường vốn trong nước.